

Bài 3. ĐẾM SỐ

Cho một dãy số gồm n số nguyên không âm $A = (a_1, a_2, \dots, a_n)$.

Yêu cầu: Cho m số nguyên dương $k_1, k_2, \dots, k_m$. Tương ứng với mỗi số k_i hãy đếm xem có bao nhiêu số nguyên dương nhỏ hơn k_i không xuất hiện trong dãy đã cho.

Dữ liệu: Vào từ file văn bản COUNT.INP gồm:

- ☀ Dòng đầu tiên gồm hai số n, m ($n \leq 10^5, m \leq 10^6$).
- ☀ Dòng 2 ghi dãy $a_1, a_2, \dots, a_n$ ($a_i \leq 10^9$) cách nhau bởi một dấu cách.
- ☀ Dòng 3 ghi m số $k_1, k_2, \dots, k_m$ ($k_i \leq 10^9$)

Kết quả: Ghi ra file văn bản COUNT.OUT gồm m dòng, mỗi dòng ghi kết quả là một số nguyên duy nhất là câu trả lời: số lượng số nguyên nhỏ hơn k_i không xuất hiện trong dãy đã cho.

Ví dụ

Sample Input	Sample Output	Giải thích
5 2	2	Các số nguyên dương nhỏ hơn 6 không xuất hiện:
1 4 2 7 8	3	3, 5
6 8		Các số nguyên dương nhỏ hơn 8 không xuất hiện:
		3, 5, 6

Bộ test chia làm 3 subtasks:

Subtask 1 (30% số điểm): $m = 1$ và $a_i \leq 10^6$

Subtask 2 (30% số điểm): $m = 1, a_i \leq 10^9$

Subtask 3 (40% số điểm): Không có ràng buộc bổ sung ngoài các ràng buộc đã nêu trong đề